

PHÁT TRIỂN CHUỖI GIÁ TRỊ MĂNG CẦU TA TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP CÁC HỘ DÂN TỘC KHMER TẠI THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG)

Huỳnh Trường Huy^a
Vũ Thị Thanh Minh^b

^a Trường Đại học Cần Thơ
Email: hthuy@ctu.edu.vn

^b Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc
Email: vuthanhminh@cema.gov.vn

Ngày nhận bài: 13/01/2021
Ngày phản biện: 12/3/2021
Ngày tác giả sửa: 16/3/2021
Ngày duyệt đăng: 18/3/2021
Ngày phát hành: 30/3/2021

DOI:
<https://doi.org/10.25073/0866-773X/504>

Mục đích của nghiên cứu là phân tích thực trạng sản xuất và tiêu thụ măng cầu ta của hộ Khmer tại thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, dựa trên cuộc khảo sát các tác nhân thị trường bao gồm hộ sản xuất, thương lái, người bán lẻ trong và ngoài địa phương. Kết quả phân tích về thực trạng sản xuất cho thấy, hộ Khmer trồng măng cầu có kinh nghiệm canh tác hơn 20 năm, nhưng khả năng tiếp nhận và ứng dụng khoa học kỹ thuật rất hạn chế. Điều này dẫn đến năng suất và chất lượng thấp. Sự hạn chế về chất lượng và sản lượng còn khiến phần lớn sản phẩm được tiêu thụ mang tính riêng lẻ thông qua người thu gom hoặc thương lái tại địa phương. Nhìn chung, hiệu quả sản xuất măng cầu ta của những hộ Khmer hiện tại khá thấp so với một số loại cây trồng khác như nhãn, xoài, rau màu. Vì vậy, những chương trình, hoạt động can thiệp về chuyển giao kỹ thuật sản xuất, thay đổi giống cây, áp dụng phân bón hữu cơ để cải tạo đất sẽ kỳ vọng từng bước cải thiện năng suất và chất lượng măng cầu ta trong tương lai.

Từ khóa: Hộ dân tộc Khmer; Măng cầu ta; Sản xuất; Tiêu thụ; Thị xã Vĩnh Châu; Tỉnh Sóc Trăng.

1. Đặt vấn đề

Sóc Trăng là một trong ba địa phương trong vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) có đông đồng bào dân tộc Khmer sinh sống, với hơn 400.000 người, chiếm khoảng 30% dân số của tỉnh, chiếm 30,3% người dân tộc Khmer toàn vùng (Ủy ban Dân tộc & Tổng cục Thống kê, 2020). Trong đó, thị xã Vĩnh Châu có số dân 184.000 người; đồng bào Khmer chiếm 53% (dân tộc Kinh: 29%; Hoa: 18%) với 30.000 hộ. Đồng bào dân tộc Khmer ở Sóc Trăng có tỷ lệ hộ nghèo cao nhất tỉnh (chiếm gần 50% số hộ nghèo của tỉnh). Đồng thời, sinh sống chủ yếu ở vùng sâu, vùng xa, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, đời sống kinh tế phụ thuộc nhiều vào sản xuất nông nghiệp, phần đông không có đất, mất đất hoặc ít đất sản xuất nên phải làm thuê kiếm sống, việc làm không ổn định, trình độ học vấn thấp.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018, UBND tỉnh Sóc Trăng đã ban hành Quyết định số 864/QĐ-UBND về việc ban hành danh mục dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây

dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2018 - 2020. Căn cứ vào danh mục dự án phát triển sản xuất liên kết chuỗi giá trị theo Quyết định số 864/QĐ-UBND, thị xã Vĩnh Châu có 4 sản phẩm trong danh mục dự án phát triển sản xuất, bao gồm: chuỗi giá trị măng cầu ta, chuỗi giá trị hành tím, chuỗi giá trị rau an toàn trong nhà lưới và chuỗi giá trị Artemia, được đề xuất tiến hành nghiên cứu, phân tích và xây dựng dự án phát triển theo hướng chuỗi giá trị gắn với liên kết tiêu thụ.

Sản phẩm măng cầu ta của thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng được biết đến và khá nổi tiếng từ những năm 80 của thế kỷ trước với những ưu điểm nổi trội về hương thơm, vị ngọt, độ cát và dai của sản phẩm. Thị trường tiêu thụ rộng khắp tại các tỉnh lân cận và được người tiêu dùng ưa chuộng do những đặc điểm trên. Tuy nhiên, diện tích canh tác cây măng cầu ta trên địa bàn thị xã khoảng 1-2 thập niên gần đây giảm dần do năng suất (trái nhỏ đi và chất lượng - trái bị méo mó, vỏ trái bị đen và trái có nhiều hạt) thấp hơn so với trước đây. Ngoài ra, khâu bảo quản măng cầu ta hầu như bị bỏ ngỏ do lượng cung tại địa phương thấp (do diện tích nhỏ). Diện

tích trồng măng cầu ta của thị xã hiện nay chủ yếu tập trung tại 2 xã Vĩnh Tân và Lai Hòa, với khoảng trên dưới 30ha.

Diện tích măng cầu ta giảm một mặt do nông dân không tiếp tục đầu tư sản xuất, hoặc chuyển đổi sang cây trồng khác (chủ yếu rau màu), đồng thời với sự sụt giảm về năng suất, chất lượng của măng cầu ta cũng bị sụt giảm, điển hình như hạt nhiều, trái nhỏ (so với măng cầu ta ở các địa phương khác), vỏ trái thường bị nấm đen do mắc bệnh nấm đen, rệp sáp, bọ vàng. Đáng chú ý là thời gian bảo quản sau khi thu hoạch ngắn, do vậy một mặt phải nhập sản phẩm từ các tỉnh khác để đáp ứng tiêu dùng tại thị xã, một mặt khó mở rộng thị trường ra khỏi địa bàn thị xã.

Xuất phát từ hiện trạng sản xuất măng cầu ta tại địa phương và cơ hội tiếp cận chính sách để thúc đẩy phát triển những sản phẩm nông nghiệp có lợi thế cạnh tranh, nghiên cứu này nhằm mục đích: (i) mô tả thực trạng sản xuất măng cầu ta của các hộ dân tộc Khmer, (ii) phân tích tình hình tiêu thụ sản phẩm măng cầu ta của hộ dân tộc khmer tại thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

2. Tổng quan nghiên cứu

Với điều kiện tự nhiên (đất, nước, khí hậu) phù hợp cho canh tác các loại cây trồng, trong đó cây ăn trái được xem là nhóm cây trồng chủ lực của vùng ĐBSCL, dẫn đến sự quan tâm nghiên cứu của các nhà khoa học không chỉ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật cây trồng, mà còn với nhà khoa học kinh tế và kinh doanh. Điển hình như nghiên cứu về chuỗi giá trị Thanh Long tại huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang (Vương, Lộc, Tiến, & Kiệt, 2015), chuỗi giá trị chôm chôm tại thành phố Cần Thơ (Nghị, 2018); và gần đây, nghiên cứu về chuỗi giá trị ngành xoài tại tỉnh An Giang (Trang & Tú, 2019).

Hầu hết, các nghiên cứu nêu trên tiếp cận phương pháp phân tích chuỗi giá trị để đánh giá, phân tích sản xuất và tiêu thụ của ngành hàng, sản phẩm; cụ thể, xuất phát phân tích chuỗi giá trị sản phẩm từ khâu sản xuất (bao gồm hộ, cơ sở, doanh nghiệp), từ đó theo dòng chảy của sản phẩm, các tác nhân tiếp theo (kể cả đầu vào và đầu ra) của chuỗi giá trị sẽ được tiếp cận và phân tích. Ở khâu nhà sản xuất, các nhà nghiên cứu kinh tế hoặc thị trường thường tập trung đánh giá khả năng tham gia thị trường của nhà sản xuất thông qua các chỉ tiêu về nguồn lực: đặc điểm nhân khẩu học, kinh nghiệm sản xuất, quan hệ xã hội tổ chức tại địa phương, quan hệ kinh doanh với các đối tác cung cấp yếu tố đầu vào, yếu tố tài chính. Liên quan đến khâu tiêu thụ, các nhà nghiên cứu chủ yếu làm rõ các nội dung: bán sản phẩm cho ai, tiêu chí phân loại và định giá sản phẩm, hình thức thanh toán, tính thời vụ... Bên cạnh đó, một số yếu tố về môi trường sản xuất kinh doanh cũng

được khai thác phân tích, bao gồm những chính sách, chương trình hỗ trợ sản xuất (như giống, vật tư nông nghiệp, tiếp cận tín dụng, kỹ thuật sản xuất, thông tin thị trường, thiết bị sản xuất). Đồng thời, những rào cản về chính sách và qui ước thị trường đối với nhà sản xuất cũng được xác định thông qua phân tích chuỗi giá trị hoặc kênh tiêu thụ sản phẩm.

Kết quả phân tích từ một vài nghiên cứu về sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cây ăn trái tại các địa phương trong vùng ĐBSCL đã thể hiện được một số nội dung nổi bật sau đây: (i) Qui mô sản xuất nhỏ, riêng lẻ dẫn đến khả năng áp dụng tiêu chuẩn sản xuất (GAP) thiếu khả thi về khía cạnh kỹ thuật cũng như kinh tế (Vương et al., 2015). Điều này dẫn đến thực trạng chất lượng sản phẩm chưa đáp ứng yêu cầu để tham gia chuỗi cung ứng hiện đại (phạm vi vùng, toàn quốc). Một số trường hợp hộ sản xuất xoài tại tỉnh An Giang có qui mô nhỏ sẽ định hướng sản phẩm gắn với thị trường du lịch nông nghiệp tại địa phương, thay vì tiêu thụ qua thương lái để xuất khẩu (Trang & Tú, 2019). (ii) Một số rào cản thị trường đối với nhà sản xuất cây ăn trái được phát hiện, đó là: hiểu biết về thị trường (như liên kết, định giá sản phẩm, hình thức thanh toán) của nhà sản xuất còn hạn chế (Huy, 2020), thiếu thông tin về thực trạng và dự báo thị trường ngành hàng (Trịnh, Em & Lâm, 2019).

Nghiên cứu về thực trạng sản xuất và tiêu thụ măng cầu ta tại vùng ĐBSCL và thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng còn thiếu vắng, chủ yếu nghiên cứu về khía cạnh kỹ thuật sản xuất. Điển hình như nghiên cứu của Trần Văn Hậu và cộng sự (2019), nghiên cứu các đặc điểm ra hoa và phát triển quả của cây măng cầu ta tại huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Bởi vì, loại cây ăn trái chỉ được canh tác ở một vài địa phương như Tịnh Biên (tỉnh An Giang) và thị xã Vĩnh Châu (tỉnh Sóc Trăng). Vì vậy, kết quả từ nghiên cứu kỳ vọng cung cấp bằng chứng khoa học và thực tiễn về khía cạnh thị trường của sản phẩm đặc trưng này, đặc biệt đối với đồng bào dân tộc Khmer tại địa bàn nghiên cứu.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Số liệu phân tích

- Thông tin thứ cấp: Báo cáo tổng kết công tác hàng năm, đề án dự án phát triển nông nghiệp, cây ăn trái của cơ quan ban ngành nông nghiệp cấp tỉnh, thị xã Vĩnh Châu.

- Số liệu sơ cấp: được thu thập từ các nhóm tác nhân thị trường sau đây: (i) chuyên gia (công, tư), (ii) nhà sản xuất, (iii) tác nhân kinh doanh. Trong đó, tham vấn chuyên gia các vấn đề liên quan đến chính sách sản xuất và hoạt động hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm măng cầu ta. Hội thảo tham vấn ý kiến các bên liên quan để thu thập thông tin, số liệu về hiện trạng sản xuất, kênh thị trường tiêu thụ măng cầu

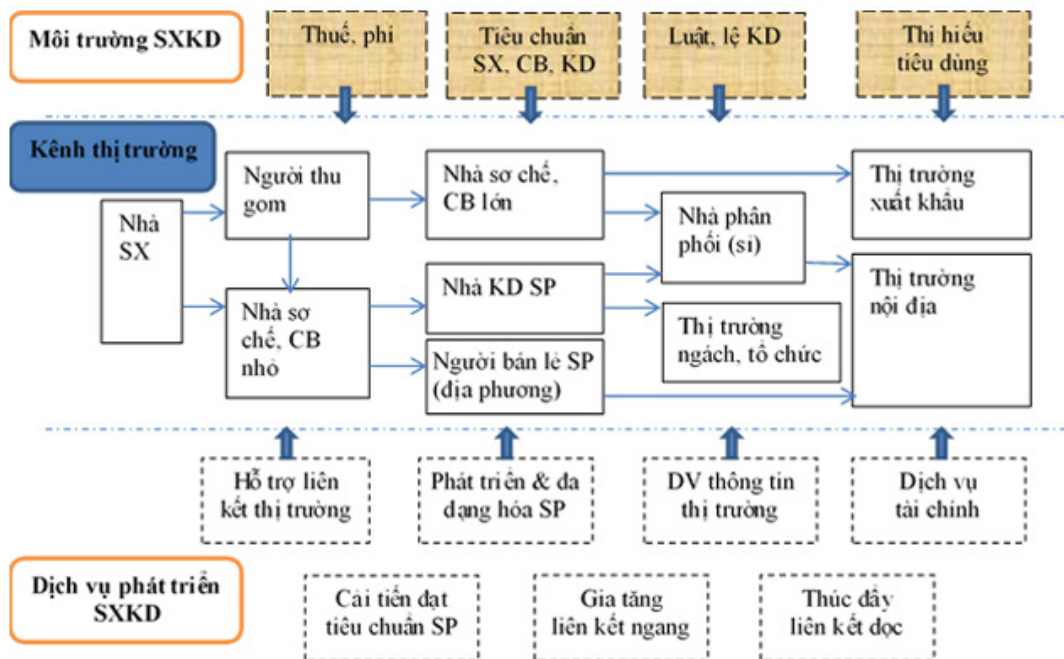
ta của hộ sản xuất Khmer. Cụ thể, tìm hiểu những điểm nghẽn trong kênh thị trường; các chức năng hỗ trợ thị trường bao gồm các khâu sản xuất, sơ chế chế biến, thương mại.

- Khảo sát thực địa: phỏng vấn tất cả hộ sản xuất măng cầu ta tại thị xã Vĩnh Châu với số lượng 60 hộ trong năm 2019. Hộ sản xuất mục tiêu được chọn có những đặc điểm sau: đã trồng trước đây và gián đoạn; đang trồng với mục đích kinh doanh; đang trồng với mục đích tự tiêu dùng, thăm dò tính thích ứng đất đai và thị trường. Quá trình khảo sát với sự hướng dẫn, giới thiệu của lãnh đạo xã hoặc cán bộ khuyến nông xã.

3.2. Phương pháp phân tích

Công cụ phân tích thống kê mô tả được sử dụng nhằm đánh giá các chỉ tiêu về hiện trạng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm măng cầu ta Vĩnh Châu, bao gồm: đặc điểm hộ sản xuất, qui mô sản xuất, năng suất, giá bán.

Sơ đồ Phân tích hệ thống thị trường có sự tham gia (Sơ đồ 1) trình bày những nội dung sau: (i) mô tả kênh thị trường sản phẩm từ nhà sản xuất đến thị trường tiêu dùng, trong đó bao gồm các tác nhân trung gian như nhà thu gom, sơ chế, chế biến với qui mô nhỏ, lớn; nhà kinh doanh thương mại (bán sỉ, bán lẻ); kể cả thị trường “ngách” và tổ chức mua sản phẩm; (ii) phân tích môi trường sản xuất kinh doanh (SXKD) hiện tại có ảnh hưởng như thế nào đến sự vận hành của kênh thị trường sản phẩm, bao gồm những qui định về thuế, phí, lệ phí, tiêu chuẩn qui định đối với hoạt động sản xuất, sơ - chế biến, kinh doanh sản phẩm, luật và lệ kinh doanh, xu hướng thị hiếu tiêu dùng trong và ngoài nước; (iii) phân tích những chức năng hỗ trợ thị trường từ lĩnh vực công, tư, quốc tế, bao gồm các dịch vụ: tiêu chuẩn sản xuất, phát triển sản phẩm, liên kết thị trường, cung cấp thông tin thị trường và dịch vụ tài chính.



Sơ đồ 1: Phân tích hệ thống thị trường có sự tham gia

4. Kết quả nghiên cứu

4.1 Thực trạng sản xuất măng cầu ta của hộ dân tộc Khmer

Qua thông tin thảo luận nhóm cộng đồng và kết quả khảo sát hộ sản xuất tại thị xã Vĩnh Châu cho thấy, diện tích sản xuất măng cầu ta hiện tại chỉ còn khoảng 30ha, sản phẩm thu hoạch được 2 - 4 đợt (bình quân thu hoạch 2 đợt/năm). Đa số các hộ trồng măng cầu – hộ Khmer - đã sản xuất măng cầu ta từ những năm 1980, tuy nhiên do ảnh hưởng của nước mặn từ nuôi tôm thẻ tự phát tại địa phương,

sản phẩm măng cầu ta khoảng 10 năm gần đây bị giảm sút về năng suất và chất lượng. Chính vì thế, việc khôi phục diện tích sản xuất măng cầu ta trên cơ sở áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn (như VietGAP) trong thời gian tới sẽ góp phần cải thiện năng suất và chất lượng sản phẩm.

Kết quả khảo sát cho thấy, hiện tại hầu hết hộ trồng măng cầu ta sản xuất theo hình thức riêng lẻ, với qui mô khá đa dạng từ 1.000 – 8.000m². Theo định hướng của thị xã, từ năm 2019 trở đi sẽ tuyên truyền, vận động các hộ sản xuất măng cầu ta tham gia thành lập Hợp tác xã (HTX), hoặc Tổ hợp tác

(THT) nhằm tạo cơ sở để tiếp cận nguồn lực đầu tư khôi phục sản xuất sản phẩm đặc trưng này.

Hộ dân tộc Khmer trồng măng cầu chủ yếu sản xuất trên đất của hộ, không thuê mướn đất để sản xuất. Do mới khôi phục lại cây trồng này nên đa số hộ thực hiện canh tác trồng xen canh điển hình như măng cầu ta, xoài, nhãn hoặc măng cầu ta, rau màu (củ cải trắng, cà chua, ớt) nhằm mục đích đa dạng hóa sinh kế, đồng thời sản xuất mang tính thăm dò đối với sản phẩm măng cầu ta.

Về kinh nghiệm sản xuất: Hộ trồng măng cầu hiện tại - theo hình thức kinh doanh hoặc tự tiêu dùng - cũng đã từng trồng măng cầu ta trước đây, vào những năm 80 của thế kỷ trước. Hay nói cách khác, hộ trồng măng cầu có kinh nghiệm trong khâu chọn giống, chăm sóc. Tuy nhiên, với sự ảnh hưởng của biến đổi khí hậu - xâm nhập mặn, nắng nóng kéo dài, sâu bệnh,... đòi hỏi hộ trồng măng cầu ta phải cập nhật kiến thức, trau dồi kinh nghiệm về quy trình sản xuất cải tiến và xử lý bệnh trên cây. Minh chứng cho điều này là hiện tại nông dân không thể biết nguyên nhân tại sao trái măng cầu ta đang phát triển thường bị rệp sáp, đen hoặc bị méo mó. Đồng thời, họ cũng không biết cách xử lý, phòng ngừa thế nào.

Khâu tổ chức sản xuất: Đối với cây giống, các hộ được khảo sát cho biết từ trước đến nay họ thực hiện chọn giống măng cầu ta để trồng theo hình thức sau: mua măng cầu ngoài chợ - trái to, tròn, đẹp - về ăn nếu thấy thịt ngọt và dai thì sẽ để hạt lại để gieo trồng. Mặt khác, việc chọn giống như vậy dẫn đến hiện trạng: (i) không thể xác định được chính xác tên/loại giống măng cầu ta, (ii) thiếu quy trình chọn giống chuẩn, (iii) thời gian phát triển và cho thu hoạch mất nhiều năm (khoảng 3 năm). Hộ trồng măng cầu với mật độ bình quân 2,5-3m/cây, tương đương 400 cây/1.200m².

Đối với vật tư nông nghiệp: Hiện tại hộ trồng măng cầu phần lớn sử dụng phân bón hóa học cho cây măng cầu ta, bao gồm NPK, DAP, Kali; bình quân khoảng 10 bao/vụ (cho diện tích 5.000m²), ngoài ra còn sử dụng các loại nông dược để phòng ngừa, trị sâu bệnh trên cây, khoảng 9 lần/vụ (xịt thuốc mỗi 2 tuần/lần). Các loại vật tư nông nghiệp và nông dược được hộ mua tại các cửa hàng vật tư nông nghiệp tại địa phương, với hình thức thanh toán tiền mặt và tự vận chuyển về hộ bởi vì số lượng mua mỗi lần không nhiều. Về lao động, hộ sản xuất sử dụng lao động gia đình (2-3 người/hộ) cho các khâu chăm sóc và thu hoạch. Hơn nữa, lực lượng lao động này cũng thực hiện các hoạt động đối với các loại cây trồng, vật nuôi khác của hộ.

Về lịch thời vụ: Bình quân hộ thu hoạch 2 đợt/năm, thời gian bắt đầu xử lý ra hoa cho đến thu hoạch thường dao động 135-145 ngày; thời gian

thu hoạch kéo dài 10-15 ngày, khoảng 2-3 ngày sẽ thu hoạch 1 lần. Hiện tại, hộ có thể chủ động xử lý ra hoa và thu hoạch vào bất kỳ thời điểm nào trong năm nhằm tránh rủi ro về tính thời vụ. Năng suất măng cầu dao động khá lớn, phụ thuộc vào kỹ thuật chăm sóc, thời tiết, sâu bệnh, xâm nhập mặn. Nhìn chung, hộ trồng măng cầu ta thu hoạch 2 vụ chính trong năm: Thời điểm thu hoạch của vụ 1 là từ tháng 4 đến tháng 5, thời điểm thu hoạch của vụ 2 là từ tháng 10 đến tháng 11.

Về hiệu quả sản xuất:

Năng suất: Do phần lớn hộ trồng măng cầu ta tại địa phương chưa có sự đầu tư hoàn chỉnh (sản xuất mang tính thăm dò thị trường) và chưa áp dụng khoa học kỹ thuật, nên năng suất măng cầu ta hiện tại dao động rất lớn, thấp nhất là 600kg/công (1 công tầm lớn khoảng 1.200m²) và cao nhất là 4.500kg/công. Hơn nữa, sự chênh lệch về năng suất giữa các hộ sản xuất còn phụ thuộc vào độ tuổi của cây; điển hình như hộ ở ấp Hòa Hiệp thu hoạch được 4 tấn/công/năm đối với cây măng cầu ta được 3 năm tuổi và 4,5-5 tấn vào những năm tiếp theo. Tuy nhiên cũng có trường hợp hộ chỉ thu được 400 - 500kg/công đối với cây măng cầu ta có cùng độ tuổi.

Kết quả khảo sát về năng suất của măng cầu ta tại 2 xã dự án chuỗi giá trị măng cầu ta cho thấy, có nhiều tiềm năng để gia tăng năng suất của sản phẩm này nếu như hộ sản xuất được chuyển giao khoa học kỹ thuật sản xuất và đầu tư cải tạo vườn, hệ thống thủy lợi-thoát nước (do cây măng cầu ta không chịu được điều kiện ngập úng); đặc biệt là khâu chọn giống và phương pháp canh tác ở năm thứ 1 (gieo trồng bằng hạt hay ghép cành, ghép bo).

Lao động: Hộ trồng măng cầu ta chủ yếu sử dụng lao động gia đình trong suốt quá trình canh tác và thu hoạch sản phẩm. Bên cạnh đó, một số hộ sản xuất đa canh với qui mô lớn thường thuê lao động để thực hiện khâu chăm sóc như phun xịt thuốc, làm cỏ và kê cả thu hoạch. Trong đó, chi phí thuê lao động đối với hoạt động phun xịt thuốc được trả theo sản phẩm (bình xịt); tiền công là 25.000 đồng/bình, khoảng 3 bình/công; tương đương 75 - 100 đồng/lần phun xịt thuốc/ngày. Tiền công thu hoạch cũng được trả khoảng 120-150.000 đồng/ngày.

Kết quả tính toán hiệu quả sản xuất của hộ trồng măng cầu ta điển hình - cây trồng được 4 năm tuổi đã thu hoạch được 3 vụ cho thấy trong 2 năm đầu tiên hộ phải đầu tư từ 8 - 12 triệu đồng/năm chủ yếu cho các khoản mục chi phí phân bón, thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) và thuê lao động chăm sóc. Trong trường hợp hộ thu hoạch vào năm thứ 3, 2 đợt thu hoạch/năm, thu nhập của hộ trồng măng cầu ta tích lũy được sau 4 năm sản xuất hơn 60 triệu đồng/1.000m² (sau khi trừ chi phí đầu tư sản xuất trong suốt 4 năm). Với mức thu nhập này, bình quân

Bảng 1. Hiệu quả sản xuất măng cầu ta đối với cây 4 năm tuổi

Chi tiêu	Mục	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Tổng
Chi phí SX (1.000 đ)	1	8000	10.650	11.650	11.650	41.950
Doanh thu (1.000 đ)	2	0	0	51.102	51.102	102.204
Thu nhập (chưa tính lao động gia đình) (1.000đ)	3 =2-1	(8.000)	(10.650)	39.452	39.452	60.254
Hiệu quả đầu tư (lần)	4=2/1	0	0	4,38	4,38	-
Tỷ suất sinh lợi (%)	5=3/1	0	0	338,6	338,6	-
Thu nhập/lao động (1000đ/người/năm)	6=3/(3 lao động/hộ)	0	0	13.150	13.150	-

mỗi lao động gia đình tham gia sản xuất kiếm được hơn 13 triệu đồng/năm. Thật ra, hộ sản xuất đa canh cho nên tổng thu nhập của hộ hoặc lao động gia đình sẽ cao hơn. Hơn nữa, thu nhập của hộ được đánh giá mang tính ổn định hơn khi thực hiện đa dạng hóa sản xuất.

4.2 Thực trạng tiêu thụ măng cầu ta của hộ dân tộc Khmer

4.2.1. Kênh thị trường

Do qui mô sản xuất nhỏ và không tập trung như hiện nay, nên kênh thị trường của sản phẩm măng cầu ta của thị xã Vĩnh Châu (tỉnh Sóc Trăng) khá đơn giản. Qua khảo sát hộ sản xuất tại 2 xã dự án được biết, sản phẩm được bán chủ yếu cho thương lái trái cây tại địa phương theo hình thức liên hệ (qua điện thoại) vào thời điểm thu hoạch. Thông thường hộ sản xuất măng cầu ta có thể liên hệ 2-3 thương lái thu mua trái cây để hỏi giá, nếu thấy giá phù hợp thì hộ và thương lái sẽ xác định giá và ngày thu hoạch.

Sản phẩm măng cầu ta được chia thành 3 loại với 3 mức giá khác nhau, trong đó loại 1 có đặc điểm trái tròn, vỏ không bị rệp sáp, đen; loại 2 có đặc điểm trái bị méo mó (mặc dù quả to), vỏ không bị rệp sáp, đen; loại 3: trái rất nhỏ (gọi là măng cầu đạn).

Theo các hộ sản xuất măng cầu ta, giá bán măng cầu ta khá ổn định trong những năm gần đây. Đây được xem yếu tố quan trọng thúc đẩy một số hộ mạnh dạn khôi phục, hoặc mở rộng diện tích trồng măng cầu ta tại địa phương.

Bảng 2. Đặc điểm thị trường của sản phẩm măng cầu ta

Phân loại sản phẩm	Đặc điểm	Tỷ lệ thu hoạch	Giá bán (đ/kg)
Loại 1	Tròn, vỏ không bị rệp sáp	50-60	20 – 25.000
Loại 2	Méo mó, không bị rệp sáp	30-40	12 – 15.000
Loại 3	Quả nhỏ (gọi là đạn)	10	5 – 8.000

Sau khi thu mua từ hộ sản xuất, thương lái sẽ phân phối lại cho các người bán lẻ tại các chợ địa phương hoặc giao cho các thương lái ở địa phương lân cận (như tỉnh Bạc Liêu) đến mua. Hình thức thanh toán chủ yếu là tiền mặt và thanh toán ngay sau khi phân loại và cân sản phẩm. Ngoài ra, sản phẩm măng cầu ta còn được tiêu thụ thông qua các cơ quan, tổ chức nghiên cứu của ngành nông nghiệp.

Thực ra, nhóm khách hàng “ngách” này mua sản phẩm chủ yếu phục vụ cho hoạt động nghiên cứu về sâu bệnh trên cây, lá, và quả măng cầu ta; nghiên cứu phương pháp bảo quản trước và sau thu hoạch măng cầu ta,... Tuy nhiên, hiện tại tỷ lệ khối lượng sản phẩm tiêu thụ qua nhóm khách hàng đặc trưng này không lớn (khoảng 2-3%). Về dài hạn, nhóm khách hàng kỳ vọng có đóng góp về mặt chuyên giao khoa học kỹ thuật sản xuất, chế biến, bảo quản sau thu hoạch đối với vùng sản xuất măng cầu ta của địa phương.

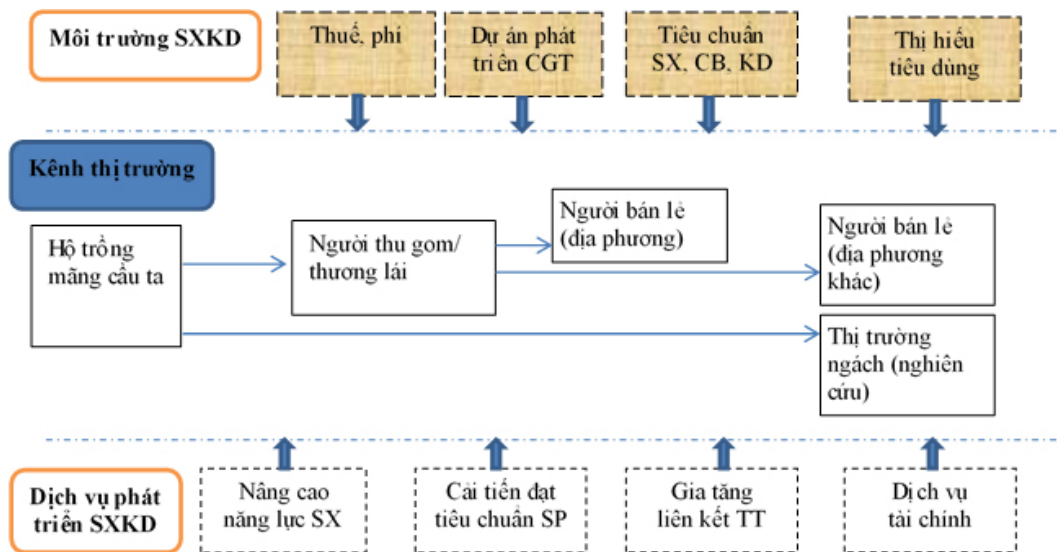
Nhìn chung, so với một kênh thị trường nông sản phổ biến như trình bày ở Hình 1; kênh thị trường măng cầu ta tại thị xã Vĩnh Châu thiếu một số chức năng quan trọng đóng góp tạo ra giá trị gia tăng cho sản phẩm và đa dạng hóa thị trường, đó là khâu sơ chế, chủ vận, doanh nghiệp chế biến hoặc doanh nghiệp thương mại (nội địa hoặc xuất khẩu). Hiện trạng của kênh thị trường như thế được xem là kết quả của một giai đoạn phát triển sản xuất bị gián đoạn gần 2 thập kỷ và bị mai một dần.

4.2.2. Môi trường sản xuất, kinh doanh

Qua thông tin hội thảo, thảo luận cấp xã và khảo sát thực địa cho thấy, môi trường sản xuất và kinh doanh đối với sản phẩm măng cầu ta Vĩnh Châu hiện nay bao gồm các yếu tố sau:

- Thuế, phí: Do là sản phẩm nông nghiệp cho nên trong quá trình sản xuất hộ trồng măng cầu ta không phải nộp bất kỳ khoản thuế hay phí nào liên quan đến sử dụng tài nguyên (đất, nước), cơ sở hạ tầng nông thôn,...

- Tiêu chuẩn sản xuất, chế biến, kinh doanh: Do



Sơ đồ 2. Kênh thị trường măng cầu ta Vĩnh Châu

vùng sản xuất măng cầu ta được khôi phục trong 2 - 3 năm gần đây, cho nên hầu hết hộ sản xuất vẫn chưa áp dụng tiêu chuẩn nào, từ khâu chọn giống cho đến khâu chăm sóc - sử dụng phân bón và nông dược bảo quản trước và sau thu hoạch, phổ biến nhất đó là bao trái như một số địa phương khác đã và đang thực hiện. Theo định hướng sản xuất gắn với phát triển chuỗi giá trị sản phẩm, các hộ trồng măng cầu ta tham gia dự án chuỗi giá trị phải thực hiện sản xuất theo quy trình VietGAP mới nhằm tạo ra vùng sản xuất đạt tiêu chuẩn và làm cơ sở để liên kết thị trường, xa hơn nữa là đăng ký nhãn hiệu tập thể và xây dựng thương hiệu măng cầu ta Vĩnh Châu.

Trong năm 2019 và năm 2020, một số hoạt động trong khuôn khổ của dự án chuỗi giá trị (CGT) măng cầu ta tại thị xã Vĩnh Châu được triển khai thực hiện tại 2 xã dự án với 60 hộ Khmer tham gia; cụ thể là triển khai các mô hình chuyển giao kỹ thuật canh tác và bảo quản sản phẩm, hoạt động tập huấn kỹ thuật canh tác và xử lý bệnh trên cây,... Với dự án CGT măng cầu ta được triển khai, kỳ vọng sẽ góp phần tích cực phát triển nhanh diện tích sản xuất măng cầu ta tại 2 xã dự án cả về lượng và chất trong những năm tới.

- **Thị hiếu tiêu dùng:** Măng cầu ta được biết đến như loại trái cây không những có giá trị dinh dưỡng của thực phẩm; mà còn được đánh giá như thực phẩm có tính dược liệu. Do có những đặc tính hữu ích đối với sức khỏe con người liên quan đến cung cấp vitamin C, chất xơ, chất chống oxy hóa, protein, kẽm, kali, photphat, magie, sắt,... nên sản phẩm này ngày càng được người tiêu dùng quan tâm và chọn mua. Tuy nhiên, vấn đề được người tiêu dùng

quan tâm hơn là sản phẩm có truy xuất nguồn gốc và tiêu chuẩn chất lượng. Vì vậy, định hướng sản xuất măng cầu ta của thị xã Vĩnh Châu sẽ phải đạt tiêu chuẩn theo nhu cầu thị trường nói chung và thị hiếu tiêu dùng nói riêng.

4.2.3. Dịch vụ hỗ trợ thị trường

Nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp nói chung và măng cầu ta nói riêng, các cơ quan ngành nông nghiệp như bảo vệ thực vật, khuyến nông phối hợp với các địa phương tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động, triển khai thực hiện mô hình trình diễn kỹ thuật,... Qua khảo sát thực địa hộ sản xuất măng cầu ta tiếp nhận được các dịch vụ (công, tư) hỗ trợ như sau:

- **Nâng cao năng lực sản xuất:** Trạm bảo vệ thực vật tổ chức lớp tập huấn kỹ thuật chăm sóc và hướng dẫn cách cắt tỉa cành, nhánh măng cầu ta tại một số hộ sản xuất tại xã Lai Hòa. Kết quả chuyển giao hướng dẫn kỹ thuật được hộ sản xuất đánh giá tương đối tốt và đã góp phần tăng năng suất (cho trái nhiều hơn) sau khi cắt tỉa. Tuy nhiên, theo kinh nghiệm riêng thì hộ sản xuất cho rằng mức độ cắt nhánh vừa phải - nếu cắt nhánh còn lại quá ngắn thì sẽ cho trái ít, ngược lại nhánh dài thì sẽ thiếu ánh sáng và sẽ cho trái ít. Trong quá trình triển khai mô hình hướng dẫn kỹ thuật cắt tỉa nhánh, cũng có một hộ bị thiệt hại năng suất do trái bị sâu bệnh. Tuy nhiên, nguyên nhân dẫn đến hiện tượng này thì chưa được xác định rõ - do cắt tỉa hay do các yếu tố ảnh hưởng nào khác gây ra.

- **Cải thiện chất lượng sản phẩm:** thông qua dự án CGT măng cầu ta, hộ sản xuất tham gia dự án kỳ vọng sẽ cải thiện chất lượng sản phẩm, cụ thể là gia tăng tỷ lệ sản phẩm đạt loại 1 - trái to hơn, tròn hơn

và không bị rệp sáp, đen. Để đạt được điều này, một số hoạt động hỗ trợ chủ yếu đối với nhà sản xuất được thực hiện trong năm 2019 và năm 2020, bao gồm chuyển giao quy trình cải tạo đất, chăm sóc và phòng ngừa, xử lý sâu bệnh trên cây. Đồng thời, thực hiện mô hình chuyển giao kỹ thuật bảo quản trước và sau thu hoạch nhằm kéo dài thời gian bảo quản sản phẩm trong kênh thị trường.

- Thúc đẩy liên kết thị trường: Nhằm phát triển đầy đủ các chức năng của hệ thống kênh thị trường bao gồm sơ chế, chế biến, thương mại, hoạt động hỗ trợ xây dựng các liên kết thị trường (ngang, dọc) được quan tâm đồng thời với hoạt động chuyển giao kỹ thuật sản xuất. Trước hết, cơ quan ban ngành địa phương (phòng kinh tế, ủy ban nhân dân xã) tổ chức tuyên truyền, vận động và chuẩn bị các bước để thành lập các tổ chức kinh tế tập thể như HTX, THT. Đây là điều kiện tiên quyết để tiến hành hoạt động liên kết thị trường trong thời gian tới.

5. Thảo luận

Dựa vào kết quả phân tích thông tin và khảo sát hộ trồng măng cầu ta, một số đề xuất giải pháp được chỉ ra nhằm góp phần tháo gỡ những khó khăn trong khâu sản xuất và tiêu thụ; đồng thời tạo điều kiện khôi phục phát triển vùng sản xuất măng cầu ta của địa phương, cụ thể như sau:

Về tổ chức sản xuất

Vận động các hộ trồng măng cầu ta thành lập tổ chức kinh tế tập thể như HTX, THT (xuất phát từ ý kiến đề xuất của vài hộ sản xuất được khảo sát và định hướng phát triển sản xuất nông nghiệp của địa phương, đặc biệt là chương trình xây dựng xã nông thôn mới). Mục đích của việc phát triển kinh tế tập thể nhằm (i) nâng cao năng lực sản xuất và kinh doanh cho các hộ thành viên thông qua tập huấn; (ii) tạo uy tín cho hộ sản xuất khi tham gia thị trường; (iii) thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ.

Các cơ quan ban ngành địa phương nghiên cứu các chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể và phát triển nông nghiệp, phát triển cây ăn trái đặc sản của tỉnh để tranh thủ tiếp cận nguồn lực (về tài chính và phi tài chính) hỗ trợ cho hộ sản xuất liên quan đến nguồn vốn, chuyển giao kỹ thuật, vật tư nông nghiệp, liên kết thị trường,

Về chuyển giao kỹ thuật sản xuất và thông tin thị trường

Nghiên cứu xác định và tuyển chọn các giống măng cầu ta có năng suất và chất lượng nhằm làm cơ sở đăng ký nhãn hiệu và xây dựng thương hiệu măng cầu ta của Vĩnh Châu trong tương lai.

Cơ quan chuyên môn về trồng trọt, bảo vệ thực vật cần có những đề xuất nghiên cứu chuyên sâu về các hiện tượng bệnh trên cây măng cầu ta nhằm làm rõ nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa, xử lý; từ

đó, tài liệu hóa quy trình hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc măng cầu ta cho hộ sản xuất.

Chuyển giao kỹ thuật canh tác bao gồm cải tạo đất, hướng dẫn sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, cắt cành tia nhánh, và phương pháp bảo quản trước và sau thu hoạch. Mục đích nhằm góp phần cải thiện năng suất và chất lượng sản phẩm, đồng thời giảm thiểu rủi ro giảm giá liên quan đến bảo quản sau thu hoạch.

Cung cấp thông tin kỹ thuật sản xuất, phòng trừ và xử lý bệnh trên cây măng cầu ta qua các kênh đa dạng, phù hợp (đối với đồng bào dân tộc Khmer) nhằm tạo cơ hội cho hộ sản xuất thường tiếp nhận thông tin kỹ thuật canh tác măng cầu ta.

Triển khai thực hiện các mô hình trình diễn kỹ thuật canh tác và bảo quản sản phẩm tại các hộ được chọn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ trồng măng cầu ta tham quan, học hỏi kỹ thuật, kinh nghiệm trực tiếp và có thể áp dụng đối với vườn măng cầu ta của chính họ.

Tập huấn, hội nghị phổ biến kiến thức phân tích thị trường nông sản và lập phương án sản xuất kinh doanh, sổ sách kế toán đối với HTX. Tổ chức hội thảo kết nối thị trường giữa nhà sản xuất và doanh nghiệp nhằm tạo cơ hội trao đổi thông tin, tìm kiếm hợp tác sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

6. Kết luận

Để thương hiệu măng cầu ta Vĩnh Châu nói riêng và măng cầu ta tỉnh Sóc Trăng nói chung phát triển bền vững, đồng thời nâng cao giá trị kinh tế, mang lại lợi ích cho bà con Khmer thì các ngành, các cấp, các địa phương trong địa bàn tỉnh cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền về xây dựng, bảo vệ phát triển thương hiệu măng cầu ta Vĩnh Châu; nâng cao chất lượng sản phẩm và xây dựng hệ thống phân phối, liên kết giữa các nhà; trong đó đặc biệt cần quan tâm đến việc sở hữu nhãn hiệu tập thể của măng cầu... Đây là một trong những vấn đề mấu chốt nhằm giúp bà con Khmer có cơ hội phát triển và nhân rộng mô hình trồng cây măng cầu ta trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu và toàn tỉnh Sóc Trăng hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế, cải thiện đời sống của các hộ dân tộc Khmer trong xây dựng nông thôn mới và xóa đói, giảm nghèo bền vững ở địa phương trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

- Hâu, T. V., Hiếu, T. S., & Kiệt, H. A. (2019). Đặc điểm ra hoa và phát triển quả măng cầu ta (*Annona squamosa* L.) tại huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang. *Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*, tr.57-62.
- Huy, H. T. (2020). Cách tiếp cận phân tích hệ thống thị trường (Sơ đồ Donut) trong phát triển chuỗi giá trị nông sản tại đồng bằng sông Cửu Long. *Kỷ yếu Hội thảo đầu ra cho nông sản các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long*.
- Nghi, N. Q. (2018). Phân tích chuỗi giá trị sản phẩm chôm chôm tại huyện Phong Điền, Thành phố Cần Thơ. *Phát triển và Hội nhập*, tr.64-72.
- Trang, N. T., & Tú, V. H. (2019). Phân tích chuỗi giá trị ngành hàng xoài tại huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang. *Tạp chí Khoa học trường Đại học Cần Thơ*, 55(1D), tr.109-119.
- Trịnh, B. V., Em, N. V. N., & Lâm, N. B. (2019). Phân tích chuỗi giá trị lúa gạo Jasmine huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. *Khoa học và Công nghệ*, số 2, tr.10-16.
- Ủy ban Dân tộc, & Tổng cục Thống kê. (2020). *Đặc trưng cơ bản của 53 dân tộc thiểu số năm 2019*. Hà Nội: Nxb. Thống kê.
- Vương, Đ. M., Lộc, V. T. T., Tiến, N. T., & Kiệt, H. V. (2015). Phân tích chuỗi giá trị thanh long tại huyện Chợ Gạo tỉnh Tiền Giang. *Tạp chí Khoa học trường Đại học Cần Thơ*, số 36, tr.10-22.

**DEVELOPING THE VIETNAMESE CUSTARD-APPLE VALUE CHAIN
IN NEW RURAL CONSTRUCTION
(CASE STUDY ON KHMER ETHNIC HOUSEHOLDS
IN VINH CHAU TOWN, SOC TRANG PROVINCE)**

**Huynh Trung Huy^a
Vu Thi Thanh Minh^b**

^a Can Tho University
Email: khoitd@hvdt.edu.vn

^b Journal of Ethnic Minorities Research
Email: vuthanhminh@cema.gov.vn

Received: 13/01/2021
Reviewed: 12/3/2021
Revised: 16/3/2021
Accepted: 18/3/2021
Released: 30/3/2021

DOI:
<https://doi.org/10.25073/0866-773X/504>

Abstract

The purpose of the study is to analyze the current situation of production and consumption of Vietnamese custard-apple in Vinh Chau town, Soc Trang province, based on a survey of market actors including producers, traders, local and external retailers. The analysis results on the current production situation show that the Khmer custard-apple growing households have more than 20 years of farming experience, but the ability to receive and apply science and technology is very limited. This results in low productivity and quality. The limited quality and output also makes most of the products sold separately through local collectors or traders. In general, the production efficiency of custard apple in current Khmer households is quite low compared to some other crops such as longan, mango and vegetables. Therefore, programs and activities to transfer production techniques, change varieties, and apply organic fertilizers to soil improvement will be expected to contribute significantly to improving productivity and quality. custard apple in the future.

Keywords

Khmer households; Vietnamese custard-apple; Manufacturing; Consume; Vinh Chau town; Soc Trang Province.